

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP NỘI THẤT 365 THÁI BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP NỘI THẤT 365 THÁI BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 365 THAI BINH INTERIOR CONSTRUCTION INSTALLATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110549593

3. Ngày thành lập: 23/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41 Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911068848 / 0942753184 Fax:

Email: tran.hung365express@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4543
12.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4610

13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Bán buôn tinh dầu, dầu thơm và hương liệu.	4669
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Dịch vụ đóng gói (Loại trừ đóng gói bảo quản dược liệu)	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
28.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
29.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường các các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
32.	Hoạt động thể thao khác	9319
33.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

35.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
36.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
37.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
38.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
39.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
40.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
41.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
42.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6311
47.	Cổng thông tin (Loại trừ Hoạt động báo chí)	6312
48.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)	6810
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản	6820
51.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn: tư vấn pháp luật, tư vấn chứng khoán và không bao gồm hoạt động của công ty luật, văn phòng luật sư)	7020

52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu; hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều. - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.	7110
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
56.	Quảng cáo (Loại trừ các hoạt động, hàng hóa thuộc danh mục ngành nghề, hoạt động cấm kinh doanh)	7310
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất. Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc ứng dụng công nghệ	7410
59.	Hoạt động nhiếp ảnh (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7420
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh)	4690
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

63.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4719
64.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
65.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt - Sản xuất các loại trà dược thảo - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
66.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
67.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
68.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ	1610
69.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
70.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, sản xuất đồ gỗ kiến trúc công trình; nội - ngoại thất công trình dân dụng, đồ gỗ xây dựng	1622(Chính)
71.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
72.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
73.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
74.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
75.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1812
76.	Sao chép bản ghi các loại	1820
77.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
78.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
79.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
80.	Sản xuất linh kiện điện tử (Trừ các loại Nhà nước cấm)	2610
81.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
82.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4785
83.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4789

84.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4791
85.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4799
86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
87.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88.	Bốc xếp hàng hóa	5224
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ các hoạt động có điều kiện hoặc các ngành nghề thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)	5225
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa - Đại lý bán vé máy bay	5229
91.	Chuyển phát	5320
92.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
94.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
95.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
96.	Xuất bản phần mềm (loại trừ xuất bản phẩm)	5820
97.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (Trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
98.	Hoạt động hậu kỳ	5912
99.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành chương trình)	5913
100.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
101.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
102.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

103.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh như: Động cơ, dụng cụ máy; Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác.	7730
104.	Đại lý du lịch	7911
105.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
106.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
107.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
108.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
109.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
110.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
111.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
112.	Xây dựng nhà để ở	4101
113.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
114.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động nổ mìn	4311
115.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động nổ mìn	4312
116.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
117.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
118.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
119.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
120.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
121.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
122.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

123.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
124.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN MẠNH HÙNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 28/05/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034084003918

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Bồng Lai, Xã Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Bồng Lai, Xã Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN MANH HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/05/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034084003918

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Bông Lai, Xã Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Bông Lai, Xã Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội